TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNG L** **TỈNH H D**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HS-ST
Ngày: 21/7/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆNG L, TỈNH H D

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **An Văn Khoái**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Lan.

Bà: Bùi Thị Thuý.

- Thư ký phiên toà: **Ông Vũ Hoàng Long** - Thư ký Toà án nhân dân huyệnG L, tỉnh H D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnG L, tỉnh H D tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyệnG L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 41/2022/HSST ngày 26 tháng 06 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 07 năm 2023 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1 T Đ T - sinh năm 1999 tại thị xã K M, tỉnh H D; nơi cư trú: Thôn Xạ S, xã Quang Thành, thị xã K M, tỉnh H D; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đức Thỉnh và bà Hoàng Thị Tình; có vợ là Trần Thị Uyển Nhi và 01 con sinh năm 2022.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 02/3/2022, chủ tịch UBND thị xã K M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPHC đối với T Đ T về hành vi đánh nhau và tàng trữ vũ khí thô sơ trái phép bằng hình thức phạt tiền số tiền là 15.750.000đ (chưa được xóa).

Nhân thân: Ngày 02/8/2021, T Đ T phạm tội: Gây rối trật tự công cộng. Bản án hình sự số 92/2022 ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã K M, tỉnh H D xử phạt 24 tháng tù về tội: Gây rối trật tự công cộng, thời hạn tính từ ngày đi thi hành án. Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm số 05/2023/HSPT-QĐ

ngày 21/02/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh H D với T Đ T (bị cáo rút kháng cáo).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/2/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh H D có mặt tại phiên tòa.

1.2. **L T S** sinh năm 2001 tại thành phố H D, tỉnh H D; Nơi thường trú: Khu 7, phường N C, thành phố H D, tỉnh H D; Nơi ở hiện nay: Số 05, Đinh Lưu Kim, khu 5, phường N C, thành phố H D, tỉnh H D: Dân tộc: Kinh; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn Giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12: Con ông Lê Thanh Hải và bà Nguyễn M Nhật Hạnh: Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/2/2023 đến nay tại nhà Tạm giữ công an huyệnG L có mặt tại phiên tòa.

1.3 **P T H M** - sinh năm 2003 tại thành phố H D, tỉnh H D; Nơi cư trú: Khu 6, phường T B, thành phố H D, tỉnh H D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Ánh và bà Phạm Thị Quyên; Vợ, con: Chưa.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 14/02/2023 tại trại tạm giam công an tỉnh H D có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho bị cáo P T H M: Bà Nguyễn Thị Sửu, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước- Sở Tư pháp tỉnh H D.

Có mặt tại phiên toà.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị P T L C, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn An Lại, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh H D.

+ Cháu P Q T, sinh ngày 06/9/2007.

Địa chỉ: Thôn Cao La, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh H D.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Thịnh: Anh P T Đ, sinh năm 1979, HKTT: Thôn Cao La, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh H D.

+ Ông P T Đ - sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn Cao La, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh H D.

Có mặt tại phiên toà.

4. Người làm chứng:

Anh Nguyễn M Hoàng.

Vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có việc làm ổn định nên vào khoảng tháng 10/2022, T Đ T nảy sinh ý định tìm mua ma túy thường được gọi là "cỏ Mỹ" hoặc Tobaco để bán lại cho người khác kiếm lời. TH đã tự lập tài khoản facebook tên "Tobacco H D (Uy tín)" để sử dụng tham gia các nhóm facebook "Tobaco Hà Nội", "Tobaco Miền Bắc" nhằm mục đích tìm mua ma túy loại cỏ Mỹ. Khi tham gia các nhóm facebook này, TH thấy có các tài khoản facebook khác nhau đăng bài rao bán ma túy loại cỏ Mỹ kèm theo số điện thoại liên hệ. Từ khoảng tháng 11/2022, TH bắt đầu gọi điện trực tiếp cho những đăng bài người rao bán để hỏi mua ma túy loại cỏ Mỹ, trao đổi giá cả, số lượng. Khi TH đồng ý mua thì người bán sẽ đóng gói ma túy loại cỏ Mỹ rồi gửi xe khách đến thành phố H D cho TH nhận trực tiếp từ xe khách và trả tiền cho người giao. TH không gặp trực tiếp người bán và cũng không biết cụ TH là ai, ở đâu. Sau khi đã mua được ma túy cỏ Mỹ, TH mang về cất giấu tại phòng trọ thuê ở khách sạn Đông Hưng thuộc khu 4, phường Cẩm Thượng, thành phố H D, tỉnh H D rồi trộn thêm thuốc lào hoặc xịt thêm nước vào số ma túy loại cỏ Mỹ mua được trước khi chia nhỏ để bán nhằm tăng khối lượng, bán được lãi nhiều hơn. Từ khoảng cuối tháng 11/2022, TH bắt đầu chụp ảnh, đăng bài kèm số điện thoại 0789.220.771 để rao bán ma túy loại cỏ Mỹ trên tài khoản facebook tên "Tobacco H D (Uy tín)". Từ tháng 11/2022 đến tháng 01/2023, TH đã đặt mua được ma túy loại cỏ Mỹ khoảng 2-3 lần, trong đó lần cuối cùng là khoảng đầu tháng 01/2023 với khối lượng là 150 gam. Khi TH nhận thì số ma túy này được đóng trong 03 túi nilon dầy màu bạc được hút chân không, hàn kín bằng nhiệt giống như túi chè, mỗi túi có khối lượng 50 gam và được để chung trong một hộp giấy bên ngoài dán kín bằng băng dính. Khi bán, TH bóc từng túi chứa ma túy mua lúc đầu ra rồi trộn lẫn với khoảng 100 gam thuốc lào sau đó đựng trong các túi nilon mỏng màu trắng để bán dần, khi bán gần hết TH mới bóc túi tiếp theo và lại trộn thêm thuốc lào.

Khoảng đầu tháng 01/2023, qua sử dụng mạng xã hội facebook, P T H M thấy tài khoản "Tobaco H D" của TH có bán ma túy loại cỏ Mỹ tại thành phố H D. Đến khoảng giữa tháng 01/2023, M và bạn là L T S trong lúc đi chơi cùng nhau đã nói chuyện về việc đi mua ma túy cỏ Mỹ để về vừa sử dụng, vừa bán kiếm lời. M và S thống nhất với nhau là do M biết chỗ mua ma túy loại cỏ Mỹ nên S sẽ đưa tiền để M trực tiếp đi mua, mỗi lần sẽ mua khoảng từ 50 đến 100 gam rồi đưa lại cho S bán, mỗi lần M đi mua được ma túy loại cỏ Mỹ thì S sẽ cho M một ít để sử dụng. Sau đó, M liên lạc với TH để hỏi giá thì biết giá 100 gam ma túy loại cỏ Mỹ là 1.500.000 đồng và đã nói lại với S.

Đến chiều ngày 20/01/2023, trong khi đang đi chơi cùng nhau, S đã đưa cho M số tiền 1.500.000 đồng và bảo M đi mua 100 gam ma túy cỏ Mỹ để về bán. Sau đó M đã sử dụng điện thoại của S đăng nhập tài khoản Facebook "Phạm Hoàng M" liên hệ đến tài khoản Facebook "Tobaco H D" của TH qua ứng dụng Messenger hỏi mua ma túy cỏ Mỹ thì TH đồng ý và hẹn M đến khách sạn Đông Hưng (nơi TH đang thuê trọ) để trao đổi, mua bán. M và S thuê xe taxi gặp ở ngang đường để đi đến khu vực cầu vượt mới ở đường Quốc lộ 5 thuộc phường Cẩm Thượng, thành phố H D. Khi đến nơi, M bảo S đứng đợi ở chân cầu vượt, còn M đi bộ một mình đến gần khách sạn Đông Hưng gặp TH. TH ở trong phòng trọ lấy ma túy cỏ Mỹ vào túi nilon (dạng túi zip) và mang theo một số vỏ túi nilon nhỏ màu trắng ra gặp M. Khi gặp nhau, M đưa cho TH số tiền 1.500.000 đồng do S đưa cho trước đó, còn TH đưa cho M 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa ma túy loại cỏ Mỹ là các sợi thực vật khô màu nâu vàng. Mua bán xong TH quay lại vào trong khách sạn, còn M cầm túi ma túy loại cỏ Mỹ mua được quay lại chỗ S đang đứng đợi rồi đưa lại cho S. M và S lại thuê xe taxi để đi về nhà S. Về đến nhà, S đã lấy một lượng nhỏ trong số ma túy loại cỏ Mỹ vừa mua được đưa cho M, số còn lại S cất đi. M cất số ma túy loại cỏ Mỹ S đưa vào trong túi quần đang mặc rồi về nhà. Khi về đến nhà M thay quần áo ra giặt và để quên số ma túy cỏ Mỹ mà S đã cho trước đó trong túi quần. Khi M nhớ và lấy số ma túy cỏ Mỹ trong túi quần ra thì thấy đã bị ướt hết nên M vứt đi. Đối với số ma túy loại cỏ Mỹ do M mua hộ S đã tự chia vào các túi nilon nhỏ để sử dụng dần và bán lại khi có người hỏi mua để kiếm lời.

Sau đó vài ngày, qua nói chuyện với M, S biết người bán ma túy loại cỏ Mỹ cho M là T Đ T có tài khoản facebook là "Tobaco H D" và đang thuê phòng trọ ở khách sạn Đông Hưng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/01/2023, do đã sử dụng và bán hết số ma túy cỏ Mỹ mà M mua hộ ngày 20/01/2023 nên S trực tiếp liên lạc với TH để hỏi mua 200 gam ma túy loại cỏ Mỹ. Do TH đang về quê ăn Tết, không ở thành phố H D nên S đã dùng tài khoản facebook "Dương Hải Tô" của S nhắn tin qua ứng dụng Messenger vào tài khoản facebook "Tobaco H D" của TH để giục TH lên sớm. Đến chiều tối cùng ngày, TH lên đến thành phố H D đã liên lạc báo cho S biết. S thuê xe ôm đi ra khu vực gần khách sạn Đông Hưng gặp và mua được khoảng 200 gam ma túy loại cỏ Mỹ của TH với số tiền 3.000.000 đồng. S trả trước cho TH số tiền 2.350.000 đồng, nợ lại 650.000 đồng và bảo khi về sẽ chuyển khoản trả cho TH luôn thì TH đồng ý. Đến tối cùng ngày, S nhắn tin thoại cho TH qua ứng dụng Messenger bảo chưa chuyển khoản được và hẹn sáng hôm sau trả. Đến sáng ngày 29/01/2023, S đã mang trả cho TH số tiền 650.000 đồng còn thiếu như đã hẹn. Số ma túy

mua được, S tiếp tục chia nhỏ cho vào các túi nilon nhỏ để sử dụng và bán. Đến sáng ngày 30/01/2023, TH chủ động nhắn tin cho S bảo có loại mới bán với giá cao hơn là 2.000.000 đồng được 100 gam, hút cảm giác phê hơn, thực tế vẫn là loại TH đã bán cho S trước đó nhưng được TH trộn thêm thuốc lào ít hơn lần trước. Sau khi nghe TH giới thiệu và thấy số ma túy cỏ Mỹ mua ngày 28/01/2023 đã gần hết, chỉ còn một ít nên S đã đồng ý đặt mua 50 gam ma túy cỏ Mỹ loại mới theo như TH giới thiệu. Sau đó, S thuê xe taxi đi một mình đến khách sạn Đông Hưng gặp TH và mua được khoảng 50 gam ma túy loại cỏ Mỹ đựng trong 01 túi nilon màu trắng với số tiền 1.000.000 đồng, ngoài ra TH còn đưa cho S thêm một số vỏ túi nilon nhỏ màu trắng để đựng, chia nhỏ ma túy. Khi về nhà, S lấy một phần trong số ma túy mới mua ra chia nhỏ cho vào các túi nilon nhỏ màu trắng để sử dụng dần và để bán, phần còn lại S cho vào trong 01 túi nilon màu vàng có sẵn ở nhà (loại túi dầy và không nhìn được bên trong đựng gì). Số túi nhỏ mới chia này S để cùng một số túi đã chia từ số mua ngày 28/01/2023 còn lại.

Khoảng chiều tối ngày 29/01/2023, khi TH đang ở phòng trọ khách sạn Đông Hưng thì M liên lạc với TH qua ứng dụng Messenger facebook hỏi mua 50 gam ma túy loại cỏ Mỹ. TH đồng ý bán cho M và nói giá là 800.000 đồng. TH lấy ma túy cỏ Mỹ cho vào một túi nilon màu trắng kích thước khoảng 20x15cm rồi gọi M đến lấy. Khi M đến, TH mang túi nilon chứa ma túy loại cỏ Mỹ cùng với khoảng 10-20 túi nilon nhỏ màu trắng đi ra ngoài đường trước cửa khách sạn đưa cho M, còn M đưa cho TH số tiền 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy cỏ Mỹ của TH, M mang về nhà cất giấu, rồi lấy một phần ra chia nhỏ cho vào các túi nilon nhỏ hơn để sử dụng dần và bán nhưng M chưa bán được cho ai. Đến sáng ngày 02/02/2023, khi được mời làm việc M đã tự giao nộp cho cơ quan điều tra: 06 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước 7,5x04cm; 01 túi nilon màu trắng kích thước 21x14cm và 01 túi nilon màu trắng kích thước 7,5x04cm, bên trong đều có chứa các sợi thực vật màu nâu vàng (Niêm phong mã số **PS3 2110407,** theo kết luận giám định sợi thực vật có khối lượng **14,648g** chứa chất ma túy **MDMB-4en-PINACA**). M khai đây là số ma túy "Cỏ Mỹ" còn lại do M mua được của TH vào ngày 29/01/2023, mục đích cất giấu để sử dụng và bán.

Vào khoảng cuối tháng 01 năm 2023, thông qua mạng xã hội Zalo, P Q T; sinh ngày: 06/9/2007; Trú tại: Thôn Cao La, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh H D có quen biết với 01 nam thanh niên tự giới thiệu tên là Công, nhà ở huyệnG L, tỉnh H D sử dụng tài khoản zalo tên "Công Cốc". Quá trình nói chuyện, Thịnh đã kể với Công là biết chỗ mua ma túy loại cỏ Mỹ. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/02/2023, Công sử dụng số điện thoại 0866.995.710 nhắn tin đến số điện

thoại 0357.096.101 Thịnh đang sử dụng bảo muốn mua 03 túi ma túy (Cỏ Mỹ). Thịnh bảo với Công giá là 250.000 đồng/01 túi và phải đưa tiền trước để Thịnh đi mua vì Thịnh không có tiền thì Công đồng ý. Qua sử dụng mạng xã hội facebook, Thịnh có kết bạn với tài khoản "Dương Hải Tô" và biết người sử dụng tài khoản facebook này là L T S có bán ma túy loại cỏ Mỹ. Sau khi Công đặt mua ma túy cỏ Mỹ, Thịnh sử dụng tài khoản facebook có tên "P Q T" đã nhắn tin qua ứng dụng Messenger facebook cho S để hỏi mua 03 túi cỏ Mỹ và sẽ đến nhà S để mua thì S đồng ý. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Thịnh gặp Công ở khu vực ngã tư Quán Phe, xã Hồng Hưng, huyệnG L, tỉnh H D thì Công bảo lại là bán cho Công 05 túi ma túy loại cỏ Mỹ với giá 1.250.000 đồng, chứ không phải 03 túi như lúc đầu, Thịnh đồng ý. Sau đó, Công lấy từ trong người ra đưa cho Thịnh số tiền 1.400.000 đồng gồm 1.250.000 đồng tiền mua ma túy, còn 150.000 đồng Công cho Thịnh tiền công đi mua ma túy. Sau khi nhận tiền của Công, Thịnh điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen, không mang biển kiểm soát đi đến thành phố H D. Trên đường đi, Thịnh gọi điện cho S qua ứng dụng Messenger facebook bảo S chuẩn bị trước 05 túi ma túy Cỏ Mỹ loại 100.000đ/01 túi, đồng thời thông báo đang đi đến gặp S. Thịnh và S hẹn gặp nhau tại khu vực đầu đường Đinh Lưu Kim, khu 5, phường N C, thành phố H D gần nhà S để trao đổi, mua bán. Khi đến nơi Thịnh tiếp tục gọi báo cho S biết. S lấy 03 túi nilon chứa ma túy cỏ Mỹ đã chia nhỏ để ở nhà cất vào trong người rồi đi ra gặp Thịnh, trong đó có 02 túi chứa khoảng 03 - 04 gam cỏ Mỹ bán với giá 200.000 đồng/01 túi và 01 túi có ít hơn, khoảng 02 gam cỏ Mỹ bán với giá 100.000 đồng. Khi gặp Thịnh, S nói chỉ còn 02 túi giá 200.000 đồng/ 01 túi và 01 túi giá 100.000 đồng. Thịnh đồng ý mua và bảo S cho xin thêm mấy vỏ túi nilon để về chia ra mang đi bán. S lấy trong người ra 03 túi nilon màu trắng, bên trong đều chứa ma túy loại cỏ Mỹ đưa cho Thịnh, trong đó có 02 túi giá 200.000 đồng thì có lượng nhiều hơn, còn Thịnh đưa lại cho S số tiền 500.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. S nhận tiền và bảo Thịnh chờ để về lấy vỏ túi nilon. S đi về nhà lấy khoảng 4-5 túi vỏ nilon màu trắng mang ra đưa cho Thịnh rồi lại quay về nhà. Thịnh cất số ma túy cỏ Mỹ và vỏ túi nilon S đưa vào trong người rồi điều khiển xe máy đi về. Khi đi đến khu vực bến xe Hải Tân, thành phố H D, Thịnh dừng lại ở lề đường rồi bóc khoảng 4-5 điếu thuốc lá Thăng Long mang theo trong người từ trước trộn với số ma túy loại cỏ Mỹ trong 02 túi giá 200.000 đồng/01 túi vừa mua được rồi lại chia ra, cho lại vào 05 túi nilon nhỏ màu trắng, kích thước khoảng 06x04cm và cất vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc, còn 01 túi ma túy (Cỏ Mỹ) mua được của S với giá 100.000 đồng thì Thịnh không trộn thêm thuốc lá mà cất vào túi quần bò phía sau bên trái đang mặc cùng số tiền

900.000 đồng là tiền Công đưa còn thừa lại sau khi đã trả 500.000 đồng cho S. Sau đó, Thịnh tiếp tục điều khiển xe máy đi về ngã tư Quán Phe, xã Hồng Hưng để giao ma túy cỏ Mỹ cho Công như đã hẹn. Vào 13 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi đến gần khu vực ngã tư Quán Phe, Thịnh bị tổ công tác của Đội CSĐT tội phạm về trật tự xã hội phối hợp cùng Công an xã Hồng Hưng kiểm tra, phát hiện, thu giữ:

- Trong túi áo khoác bên phải Thịnh đang mặc 05 túi nilon nhỏ màu trắng đặc điểm tương tự nhau, đều có kích thước khoảng 06x04cm, bên trong mỗi túi đều có chứa các sợi thực vật khô màu vàng nâu (Niêm phong mã số **PS3 2110456,** theo kết luận giám định có tổng khối lượng là **11,069 gam**, chứa chất ma túy **MDMB-4en-PINACA),** Thịnh trình bày cất giấu số ma túy này để bán cho người tên Công;

- Trong túi quần sau bên trái Thịnh đang mặc 01 túi nilon nhỏ màu trắng, kích thước khoảng 06x04cm, bên trong chứa các sợi thực vật khô màu vàng nâu, (Niêm phong mã số **PS3 2110460,** theo kết luận giám định có khối lượng là **1,642 gam,** chứa chất ma túy **ADB-BUTINACA**), Thịnh trình bày cất giấu số ma túy này để sử dụng và bán;

- Trong túi quần sau bên trái Thịnh đang mặc số tiền 900.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, được tiến hành niêm phong trong túi niêm phong mã số **PS3 2110459,** Thịnh trình bày là tiền do Công đưa cho Thịnh để mua ma túy cỏ Mỹ;

- Thịnh đã tự giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, số IMEI: 352978093278738, có lắp sim số 0357.096.101, mặt kính ốp lưng điện thoại bị dạn nứt vỡ (thuộc sở hữu của chị gái Thịnh là P T L C; sinh năm: 1999; Trú tại: Thôn An Lại, xã Dân Chủ, huyệnG L, tỉnh H D cho Thịnh mượn sử dụng từ khoảng tháng 12/2022); 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen-đỏ, không mang biển kiểm soát, có số khung RLHJK 0357PY002135, có số máy: JK03E-8126306 (thuộc sở hữu của ông P T Đ, SN: 1979 là bố đẻ của Thịnh, chiếc xe này ông Đức mới mua, đang trong thời gian chờ đăng ký, hiện ông Đức đang lao động tại Hàn Quốc, để xe máy ở nhà nên Thịnh đã tự lấy sử dụng). Thịnh trình bày sử dụng điện thoại và xe máy nêu trên để liên lạc, đi mua bán ma túy.

Sau khi bán ma túy cỏ Mỹ cho Thịnh vào trưa ngày 01/02/2023, S về nhà lấy số ma túy mua được của TH ngày 30/01/2023 còn lại để trong túi nilon màu vàng đổ ra hộp giấy nhãn hiệu GUCCI rồi cất trên kệ gỗ để đồ trong gian bếp ở tầng 1 nhà S, còn vỏ túi màu vàng S để trên mặt bàn uống nước ở tầng 1, còn lại 11 túi nilon nhỏ màu trắng đều đựng ma túy cỏ Mỹ đã chia S cất vào trong túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng gần 17 giờ ngày 01/02/2023, S được

mời đến Công an huyệnG L để làm việc liên quan đến nội dung bán ma túy cỏ Mỹ cho Thịnh vào buổi trưa cùng ngày. Lúc này, S vẫn đang cất giấu trong túi áo quần bên phải đang mặc 11 túi nilon nhỏ màu trắng nêu trên. Khi đến trụ sở Công an huyệnG L, S đã tự giác giao nộp:

- 11 túi nilon nhỏ màu trắng đặc điểm tương tự nhau, đều có kích thước khoảng 06x04cm, bên trong mỗi túi đều có chứa các sợi thực vật khô màu vàng nâu đang cất giấu trong túi áo khoác bên trái S đang mặc. S trình bày cất giấu với mục đích để bán, 11 túi gồm 4 túi S dự định bán giá 200.000 đồng/ 1 túi và 7 túi loại bán giá 100.000 đồng/ 1 túi (Niêm phong mã số **PS3 2110455,** theo kết luận giám định có tổng khối lượng là **24,006 gam,** chứa chất ma túy **MDMB-4en-PINACA**);

- Số tiền 500.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng được tiến hành niêm phong trong túi niêm phong mã số **PS3 2110457**, S trình bày là tiền do bán 03 túi ma túy cỏ Mỹ cho Thịnh mà có;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, có số IMEI 1: 865635043665899, số IMEI 2: 865635043665881, lắp sim số 0913.553611 (thuộc sở hữu của S). S trình bày đã sử dụng chiếc điện thoại này để trao đổi, giao dịch mua bán ma túy cỏ Mỹ.

Quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của L T S đã phát hiện, thu giữ:

- 01 túi nilon màu trắng, kích thước 14,5x9,5cm, bên trong có chứa các sợi thực vật khô màu nâu tại khay đựng cốc để trên mặt bàn uống nước kê tại phòng khách tầng 1 (Niêm phong mã số **PS3 2110409** theo kết luận giám định có tổng khối lượng là **6,741 gam,** không tìm thấy chất ma túy). S trình bày đây là thuốc lào S mua về để sử dụng.

- 01 túi nilon màu vàng, kích thước 20x15cm, bên trong có bám dính các sợi thực vật khô màu nâu tại mặt bàn uống nước kê tại phòng khách tầng 1, (Niêm phong mã số **PS3 2110410** theo kết luận giám định có tổng khối lượng là **0,116 gam,** chứa chất ma túy **ADB-BUTINACA)**. S trình bày đây là túi nilon trước đó đựng ma túy mua của TH vào ngày 30/01/2023, số ma túy này đã được S đổ hết vào một hộp giấy để trên nóc giá để đồ trong gian bếp mà cơ quan điều tra đã thu giữ.

- 01 hộp giấy màu xanh, kích thước 18,5x10x06cm, bên trong có chứa các sợi thực vật màu nâu vàng để trên nóc giá để đồ bằng gỗ kê trong gian bếp tầng 1 (Niêm phong mã số **NS1 2105230** theo kết luận giám định có tổng khối lượng là **9,701 gam,** chứa chất ma túy **ADB-BUTINACA)**. S trình bày đây là số ma túy mua của TH ngày 30/01/2023.

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 16,5x10cm, bên trong có chứa các sợi thực vật màu nâu vàng để trong hộp giấy màu vàng để trên thành ghế sô pha kê trong phòng ngủ tại tầng 2, (Niêm phong mã số **PS3 2110411,** theo kết luận giám định có tổng khối lượng là **0,247 gam,** chứa chất ma túy **MDMB-4en-PINACA, ADB-BUTINACA).** S trình bày dùng túi nilon này để dồn các sợi ma túy cỏ Mỹ bị vụn sau khi đã sử dụng, cất giấu để bán;

- 50 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng 06x04cm gồm 20 chiếc để tại mặt bàn uống nước kê tại phòng khách tầng 1 và 30 chiếc để trong hộp giấy màu vàng để trên thành ghế sô pha kê trong phòng ngủ tại tầng 2. S trình bày đây là túi nilon do TH đưa cho, mục đích S chia nhỏ ma túy để bán lẻ.

Sáng ngày 02/02/2023, khi đang ở tại phòng trọ của khách sạn Đông Hưng, T Đ T được mời làm việc liên quan đến việc bán ma túy loại cỏ Mỹ cho S và M. Lúc này, TH đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an:

- 01 túi nilon màu trắng kích thước 20x14cm và 02 túi nilon màu trắng kích thước 7,5x04cm, bên trong đều có chứa các sợi thực vật màu nâu vàng (Niêm phong mã số **NS1 2105232** theo kết luận giám định có tổng khối lượng là **146,708 gam,** chứa chất ma túy **MDMB-4en-PINACA).** TH trình bày bên trong có chứa ma túy cỏ Mỹ đã trộn thêm thuốc lào, TH cất giấu để bán;

- 01 túi nilon màu đen, bên trong có chứa các sợi thực vật màu nâu vàng (Niêm phong mã số **NS1 2105233** theo kết luận giám định có khối lượng là **237,940 gam,** không tìm thấy chất ma túy). TH trình bày là thuốc lào dùng để trộn lẫn với ma túy trước khi bán;

- 01 lọ nhựa dạng xịt màu trắng dán nhãn GIFT, bên trong có chứa dung dịch không màu (Niêm phong mã số **NS1 2105213,** theo kết luận giám định có TH tích là **145 ml,** không tìm thấy chất ma túy). TH trình bày dùng để xịt tẩm vào thuốc lào và ma túy Cỏ Mỹ;

- 01 cân điện tử màu trắng, không rõ nhãn hiệu, TH trình bày mua để cân ma túy nhưng cân hỏng nên TH không sử dụng;

- 195 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước mỗi vỏ túi là (7,5 x 5) cm. TH trình bày dùng để chia nhỏ ma túy cỏ Mỹ để bán;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, vỏ màu đen, số IMEI 1: 864028067285862, số IMEI 2: 864028067285870 bên trong lắp 02 sim điện thoại mạng Mobifone số 0789220771 và 0794176546. TH trình bày sử dụng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy.

Ngoài ra, TH trình bày đối với số tiền 6.300.000 đồng do bán ma túy loại cỏ Mỹ cho M và S có được TH đã tiêu xài cá nhân hết. Các lần mua và bán ma túy cỏ mỹ, TH, M, S đều không tiến hành cân trước khi mua bán (BL số: 42 đến 62, 129 đến 132, 146 đến 220).

Tại Kết luận giám định số 653/KL-KTHS ngày 08/02/2023 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy ADB-BUTINACA trong các mẫu có mã số: NS1 2105230, PS3 2110406, PS3 2110410. Khối lượng các mẫu lần lượt là: 9,701 gam; 1,642 gam; 0,116 gam.

- Tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINACA trong các mẫu có mã số: PS3 2110456, PS3 2110455, PS3 2110407, NS1 2105232. Khối lượng các mẫu lần lượt là: 11,069 gam; 24,006 gam; 14,648 gam; 146,708 gam.

- Tìm thấy chất ma túy MDMB-4en-PINACA, ADB-BUTINACA trong mẫu có mã số: PS3 2110411 . Khối lượng mẫu là: 0,247 gam.

- Không tìm thấy chất ma túy trong các mẫu có mã số: PS3 2110409, NS1 2105233, NS1 2105213. Khối lượng các mẫu PS3 2110409, NS1 2105233 lần lượt là: 6,741 gam; 237,940 gam. TH tích mẫu có mã số NS1 2105213 là 145ml.

Do chưa có mẫu chuẩn định lượng: MDMB-4en-PINACA, ADB-BUTINACA, không xác định được khối lượng chất ma túy MDMB-4en-PINACA, ADB-BUTINACA trong mẫu (BL số: 67, 68)

Công văn số 995/C09-TT2 ngày 24/4/2023 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công an về việc xác định khối lượng mẫu chứa chất ma túy:

Sợi thực vật khô, màu nâu trong Kết luận giám định đóng vai trò là chất mang, được phun tẩm chất ma túy MDMB-4en-PINACA, ADB-BUTINACA. Bằng phương pháp cảm quan không TH phân biệt được những sợi thực vật nào đã phun tẩm chất ma túy MDMB-4en-PINACA, ADB-BUTINACA. Do đó, không xác định được khối lượng cụ TH của số sợi thực vật đã phun tẩm chất ma túy MDMB-4en-PINACA, ADB-BUTINACA trong từng mẫu.

Tại bản Cáo trạng số: 40 /CT-VKS ngày 22 tháng 6 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyệnG L, tỉnh H D truy tố bị cáo T Đ T tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo L T S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo P T H M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyệnG L, tỉnh H D thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX:

- *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo T Đ T, L T S và P T H M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- *Về hình phạt chính*:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T Đ T.

Xử phạt bị cáo T Đ T từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 92/HS-ST ngày 29/9/2022 của TAND thị xã K M xử phạt T Đ T 24 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tính từ ngày tạm giam 14/02/2023.

+ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L T S. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 14/2/2023.

Xử phạt bị cáo L T S từ 07 năm 02 tháng tù đến 07 năm 04 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 14/02/2023. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 14/2/2023.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P T H M.

Xử phạt bị cáo P T H M 02 năm đến 2 năm 03 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 14/02/2023.

- *Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

- *Về vật chứng*: Áp dụng điểm a,b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu hủy: Một hộp giấy niêm phong số 653/C09(TT2) chứa vỏ bao gói và đối tượng hoàn lại sau giám định gồm: 10,690gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA (tên mẫu PS3 2110456); 1,487 gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy ADB-BUTINACA (tên mẫu PS3 2110460); 23,232gam thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA (tên mẫu PS3 2110455); 6,348gam sợi thực vật khô màu vàng nâu không có chất ma túy (tên mẫu PS3 2110409); 9,148gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy ADB-BUTINACA (tên mẫu NS1 2105230); 0,116gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA, ADB-BUTINACA (tên mẫu PS3 2110411); 13,882gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA (tên mẫu PS3 2110407); 145,334gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA (tên mẫu NS1 2105232); 237,255gam sợi thực vật khô màu vàng nâu không có chất ma túy (tên mẫu NS1 2105233); 01 lọ nhựa dạng xịt màu trắng (tên mẫu NS1 2105213).

- 50 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng 06x04cm thu giữ khi khám xét nhà S;

- 06 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng 7,5x04cm do M giao nộp;

- 195 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng 7,5x05cm do TH giao nộp;

- 01 cân điện tử màu trắng, không rõ nhãn hiệu do TH giao nộp

- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, có số IMEI 1: 865635043665899, số IMEI 2: 865635043665881 điện thoại của S) do S tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, vỏ màu đen, số IMEI 1: 864028067285862, số IMEI 2: 864028067285870 của TH, do TH tự giao nộp là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu cho tiểu hủy 03 sim điện thoại di động gồm: sim số 0913.553611 của S, và sim số 0789220771 và 0794176546 của TH không còn giá trị sử dụng.

- Trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, số IMEI: 352978093278738, có lắp sim số 0357.096.101, mặt kính ốp lưng điện thoại bị dạn nứt vỡ là tài sản của chị P T L C.

- Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen-đỏ, không mang biển kiểm soát, có số khung RLHJK 0357PY002135, có số máy: JK03E-8126306 cho anh P T Đ, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Cao La, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh H D (Bố của Thịnh).

- Truy thu số tiền 900.000 đồng thu giữ của P Q T và số tiền 500.000 đồng thu giữ của L T S là tiền do vi phạm pháp luật và tiền do phạm tội mà có nộp và ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của bị cáo TH số tiền 6.300.000đ là tiền phạm tội mà có (bán ma túy) để nộp Ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyệnG L với Chi cục Thi hành án huyệnG L).

- *Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo T Đ T, L T S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo P T H M.

Tại phiên tòa bị cáo T Đ T, L T S và P T H M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyệnG L; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyệnG L; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Tại khu 4, phường Cẩm Thượng, thành phố H D, tỉnh H D T Đ T đã có hành vi bán cho P T H M khoảng 100gam ma túy thường được gọi là cỏ Mỹ với số tiền 1.500.000đ vào ngày 20/01/2023, 50 gam ma túy cỏ Mỹ (Sợi thực vật có chứa chất ma túy loại MDMB-4en-PINACA) với sô tiền 800.000đ vào ngày 29/01/2023: Bán cho L T S ma túy cỏ Mỹ (Sợi thực vật có chứa chất ma túy loại MDMB-4en-PINACA, ADB -BUTINACA) gồm 200 gam vào ngày 28/01/2023 với số tiền 3.000.000đ và 50 gam vào ngày 30/01/2023 với số tiền 1.000.000đ. Ngoài ra TH còn cất giấu tại chỗ ở và đã tự nguyện giao nộp 146,708 gam sợi thực vật có chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA) mục đích để bán.

Số ma túy mua của TH ngày 29/01/2023, M sử dụng một phần, số còn lại M cất giấu tại chỗ ở khu 6, phường T B, thành phố H D, tỉnh H D và tự nguyện giao nộp 14,648gam ma túy cỏ Mỹ (Sợi thực vật có chứa chất ma túy loại MDMB-4en-PINACA) mục đích để sử dụng và bán.

Số ma túy mua được của TH ngày 20, 28 và 30/01/2023, S đã sử dụng và bán hết một phần, số còn lại vào trưa ngày 01/02/2023, tại đường Đinh Lưu Kim, khu 5, phường N C, thành phố H D, tỉnh H D, S bán cho P Q T, sinh ngày 06/9/2007 (là người dưới 16 tuổi) gồm 1,642 gam sợi thực vật có chứa chất ma túy loại MDMB-4en-PINACA với số tiền 500.000đ. Số ma túy trên Thịnh đang trên đường mang đi bán thì bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ vật chứng. Ngoài ra S còn cất giấu trong người 24,006 gam sợi thực vật có chứa chất ma túy loại MDMB-4en-PINACA, cất giấu tại chỗ ở 9.817 sợi thực vật có chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA, ADB -BUTINACA với mục đích để sử dụng và để bán.

Như vậy, tổng số ma túy TH đã bán và cất giấu để bán thu giữ được 208,137 gam ma túy cỏ Mỹ gồm; 11,459 gam sợi thực vật có chứa chất ma túy ADB -BUTINACA; 196,431 gam sợi thực vật có chứa chất ma túy loại MDMB-4en-PINACA; 0,247 gam sợi thực vật có chứa chất ma túy loại MDMB-4en-PINACA, ADB -BUTINACA.

Tổng số ma túy S đã bán cho Thịnh và cất giấu để sử dụng và bán thu giữ được 46,781 gam ma túy cỏ Mỹ gồm: 11,459 gam sợi thực vật có chứa chất ma túy loại ADB -BUTINACA; 0,247 sợi thực vật chứa ma túy MDMB-4en-PINACA, ADB -BUTINACA.

Số ma túy M cất giấu để sử dụng và bán là 14,648gam sợi thực vật chưa ma túy MDMB-4en-PINACA.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bán chất ma túy (cỏ Mỹ) tàng trữ trái phép chất ma túy (cỏ Mỹ) nhằm bán trái phép cho người khác để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu sài nên bị cáo cố ý thực hiện. Số lượng ma túy bị cáo TH tàng trữ, bán cho người khác là 208,137 gam; Số lượng ma túy S tàng trữ mục đích bán cho người khác là 46,781 gam; Số lượng ma túy bị cáo M tàng trữ, bán cho người khác là 14,648gam. Bị cáo TH bán ma túy Cho S, cho M mỗi bị cáo 02 lần vào các ngày khác nhau. Bị cáo M mua ma túy của TH mục đích để sử dụng và bán. Bị cáo S bán ma túy Thịnh (Thịnh chưa đủ 16 tuổi). Do vậy hành vi của bị cáo TH đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo S đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm e khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo M đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyệnG L, tỉnh H D truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hính sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giản nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng. Các bị cáo biết ma túy cỏ Mỹ là chất ma túy rất độc hại, Nhà nước đã cấm lưu hành. Việc các bị cáo bán cho người khác sử dụng ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của chính bản thân người sử dụng, làm mất khả năng lao động, học tập, thần kinh bị tổn hại, thoái hóa nhân cách, rối loạn hành vi; Tiêu hao tài sản, tổn thất về tinh thần cho các thành viên trong gia đình và gây mất trật tự, an toàn xã hội, là nguyên nhân gia tăng các tệ nạn xã hội và tiềm ẩn nguy cơ gây nhiều hậu quả khác.

Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc là phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung, phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T Đ T tại bản án số 92 ngày 29/9/2022 của Tòa án nhân dân thị xã K M, tỉnh H D xử phạt 24 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng, bản án đã có hiệu lực ngày 21/02/2023. Do vậy cần tổng hợp hình phạt theo khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với: Một hộp giấy niêm phong số 653/C09(TT2) chứa vỏ bao gói và đối tượng hoàn lại sau giám định gồm: 10,690gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA (tên mẫu PS3 2110456); 1,487 gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy ADB-BUTINACA (tên mẫu PS3 2110460); 23,232gam thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA (tên mẫu PS3 2110455); 6,348gam sợi thực vật khô màu vàng nâu không có chất ma túy (tên mẫu PS3 2110409); 9,148gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy ADB-BUTINACA (tên mẫu NS1 2105230); 0,116gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA, ADB-BUTINACA (tên mẫu PS3 2110411); 13,882gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA (tên mẫu PS3 2110407); 145,334gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA (tên mẫu NS1 2105232); 237,255gam sợi thực vật khô màu vàng nâu không có chất ma túy (tên mẫu NS1 2105233); 01 lọ nhựa dạng xịt màu trắng (tên mẫu NS1 2105213).

- 50 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng 06x04cm thu giữ khi khám xét nhà S;

- 06 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng 7,5x04cm do M giao nộp;

- 195 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng 7,5x05cm do TH giao nộp;

- 01 cân điện tử màu trắng, không rõ nhãn hiệu do TH giao nộp;

Là vật cấm lưu hành và không con giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, có số IMEI 1: 865635043665899, số IMEI 2: 865635043665881 điện thoại của S) do S tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, vỏ màu đen, số IMEI 1: 864028067285862, số IMEI 2: 864028067285870 của TH, do TH tự giao nộp là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 sim điện thoại di động gồm: sim số 0913.553611 của S, và sim số 0789220771 và 0794176546 của TH không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, số IMEI: 352978093278738, có lắp sim số 0357.096.101, mặt kính ốp lưng điện thoại bị dạn nứt vỡ là tài sản của chị P T L C cho cháu P Q T mượn, chị Chinh không biết cháu Thịnh dùng để đi mua, bán ma tuý nên cần trả lại cho chị Chinh.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen-đỏ, không mang biển kiểm soát, có số khung RLHJK 0357PY002135, có số máy: JK03E-8126306 do P Q T do Thịnh giao nộp là tài sản của anh P T Đ, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Cao La, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh H D (Bố của Thịnh), việc Thịnh dùng xe máy và đi mua bán ma tuý ông Đức không biết nên cần trả lại cho ông Đức xe máy trên.

Đối vối số tiền 900.000 đồng thu giữ của P Q T và số tiền 500.000 đồng thu giữ của L T S là tiền do vi phạm pháp luật và tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Truy thu của bị cáo TH số tiền 6.300.000đ là tiền phạm tội mà có (bán ma túy) để nộp Ngân sách Nhà nước.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với hành vi cất giấu trái phép 11,069 gam sợi thực vật chứa chất ma túy MDMB-4en-PINACA và 1,642 gam sợi thực vật chứa chất ma túy ADB-BUTINACA (tổng 12,711 gam ma túy cỏ mỹ) của Thịnh để mang đi bán cấu thành tội: Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm phạm tội Thịnh chưa đủ 16 tuổi (Thịnh sinh ngày 06/9/2007, phạm tội ngày 01/02/2023) nên không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật Hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyệnG L đã chuyển các tài liệu có liên quan đến Công an huyệnG L lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã là phù hợp.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho TH, TH khai mua thông qua số điện thoại đối tượng đăng trên nhóm facebook, đối tượng đặt mua ma túy cỏ Mỹ của P Q T ngày 01/02/2023, các đối tượng khác đã mua ma túy cỏ Mỹ của T Đ T và L T S, quá trình điều tra không xác định được những người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ để xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo T Đ T, L T S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo P T H M thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T Đ T.

+ Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo L T S.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P T H M.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo: T Đ T, L T S và P T H M phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo T Đ T 07 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 24 tháng tù (02 năm) của bản án số 92/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân thị xã K M xét xử T Đ T về tội ”Gây rối trật tự công cộng”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 14/02/2023.

- Xử phạt bị cáo L T S 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tính từ ngày tạm giam 14/02/2023.

- Xử phạt bị cáo P T H M 25 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày tạm giam 14/02/2023.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu cho tiêu huỷ: Một hộp giấy niêm phong số 653/C09(TT2) chứa vỏ bao gói và đối tượng hoàn lại sau giám định gồm: 10,690gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA (tên mẫu PS3 2110456); 1,487 gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy ADB-BUTINACA (tên mẫu PS3 2110460); 23,232gam thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA (tên mẫu PS3 2110455); 6,348gam sợi thực vật khô màu vàng nâu không có chất ma túy (tên mẫu PS3 2110409); 9,148gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy ADB-BUTINACA (tên mẫu NS1 2105230); 0,116gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA, ADB-BUTINACA (tên mẫu PS3 2110411); 13,882gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA (tên mẫu PS3 2110407); 145,334gam sợi thực vật khô màu vàng nâu có chất ma túy MDMB-4en-PINACA (tên mẫu NS1 2105232); 237,255gam sợi thực vật khô màu vàng nâu không có chất ma túy (tên mẫu NS1 2105233); 01 lọ nhựa dạng xịt màu trắng (tên mẫu NS1 2105213); 50 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng 06x04cm thu giữ khi khám xét nhà S; 06 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng 7,5x04cm do M giao nộp; 195 vỏ túi nilon màu trắng đều có kích thước khoảng 7,5x05cm do TH giao nộp; 01 cân điện tử màu trắng, không rõ nhãn hiệu do TH giao nộp.

Tịch thu phát mại nộp vào Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, vỏ màu xanh, có số IMEI 1: 865635043665899, số IMEI 2: 865635043665881 điện thoại của S) do S tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11, vỏ màu đen, số IMEI 1: 864028067285862, số IMEI 2: 864028067285870 của TH.

Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà Nước số tiền 900.000 đồng thu giữ của P Q T và số tiền 500.000 đồng thu giữ của L T S.

Tịch thu cho tiêu huỷ 03 sim điện thoại: sim số 0913.553611 của S, và sim số 0789220771 và 0794176546 của TH.

Truy thu của bị cáo TH số tiền 6.300.000đ là tiền phạm tội mà có (bán ma túy) để nộp Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho chị P T L C, sinh năm 1999 Địa chỉ: Thôn An Lại, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh H D 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu hồng, số IMEI: 352978093278738, có lắp sim số 0357.096.101, mặt kính ốp lưng điện thoại bị dạn nứt vỡ.

Trả lại cho anh P T Đ, sinh năm 1979, địa chỉ: Thôn Cao La, xã Dân Chủ, huyện Tứ Kỳ, tỉnh H D 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision màu đen-đỏ, không mang biển kiểm soát, có số khung RLHJK 0357PY002135, có số máy: JK03E-8126306 (giao cho chị P T L C là con gái anh Đức nhận thay).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyệnG L với Chi cục Thi hành án huyệnG L).

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo T Đ T, L T S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo P T H M.

7. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyệnG L;
- CQCSĐT-Công an huyệnG L;
- CQTHAHS-Công an tỉnh H D;
-CQTHAHS huyệnG L;
-Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyệnG L;
- Chi cục THADS huyệnG L;
- Viện kiểm sát ND tỉnh H D;
- Sở Tư Pháp tỉnh H D;
- Trại tạm giam;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

An Văn Khoái